TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 05-4-2023
V/v: "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Biên

Ông Ông Lương X Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Viết Chiến – Thư ký Toà án nhân dân thị xã N, tỉnh T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:

Ông Lê Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 215/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về "Ly hôn và nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/HNGĐ - ST ngày 18 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị X – Sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: TDP Hưng Sơn, phường Hải Ninh, thị xã N, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Lê Ngọc A - Sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Hưng Sơn, phường Hải Ninh, thị xã N, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị X trình bày:

Chị và anh Lê Ngọc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 19/7/2007, tại Uỷ ban nhân dân xã Triêu Dương, huyện Tĩnh Gia (nay là phường Hải Ninh, thị xã N), tỉnh T.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng trong quan điểm sống, ngoài ra do anh Ngọc A ham chơi bời, rượu chè không quan tâm đến vợ con nên thường xuyên xảy ra cải vả, xung đột. Mặc dù vợ chồng đã được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không nên đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lê Ngọc A.

*Anh Lê Ngọc A trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị X trình bày là đúng. Tuy nhiên bản thân anh xét thấy tình cảm dành cho chị X vẫn còn nên anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ và không đồng ý ly hôn.

***** Về con chung:

- Chị X trình bày: Trong quá trình chung sống chị và anh Ngọc A có 02 con chung là cháu: Lê Ngọc Đức - Sinh ngày 06 tháng 4 năm 2008 và cháu Lê Thị Ngọc Mỹ – Sinh ngày 23 tháng 4 năm 2015. Tại phiên tòa nguyện vọng của chị muốn được nuôi cả 2 con và không yêu cầu anh Ngọc A cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Lê Ngọc A trình bày: Về con chung vợ chồng anh chị có 02 con chung là Lê Ngọc Đức - Sinh ngày 06 tháng 4 năm 2008 và cháu Lê Thị Ngọc Mỹ – Sinh ngày 23 tháng 4 năm 2015. Nguyện vọng của anh muốn được nuôi cháu Đức và anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản và công nợ: Chị X và anh Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản xác minh tại tổ dân phố Hưng Sơn, phường Hải Ninh, thị xã N nơi vợ chồng chị X và anh Ngọc A sinh sống khẳng định chị X và anh Ngọc A có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại TDP Hưng Sơn, phường Hải Ninh, thị xã N, anh chị Kết hôn vào ngày 19/7/2007, tại UBND xã Triêu Dương, huyện Tĩnh Gia (nay là phường Hải Ninh, thị xã N), tỉnh T. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, hiện nay chị X và anh Ngọc A đang sống ly thân. Về con chung vợ chồng chị X, anh Ngọc A có 02 con chung và hiện tại hai cháu đáng sống với chị X.

* Ý kiến của cháu Lê Ngọc Đức và cháu Lê Thị Mỹ Ngọc: Trong trường hợp mẹ ly hôn ly hôn nguyện vọng của các cháu là được ở với mẹ X.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51,56,81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Lê Thị X được ly hôn với anh Lê Ngọc A

+ Về con chung: Đề nghị giao cháu Lê Ngọc Đức và cháu Lê Thị Ngọc Mỹ cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng; anh Lê Ngọc A không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Lê Ngọc A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản và công nợ: Chị X và anh Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Chị Lê Thị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Ngọc A Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị X và anh Lê Ngọc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 19/7/2007, tại Uỷ ban nhân dân xã Triêu Dương, huyện Tĩnh Gia (nay là phường Hải Ninh, thị xã N), tỉnh T. Như vậy hôn nhân giữa chị X và anh Ngọc A là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng: Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, ngoài ra anh X thường xuyên uống rượu về là chửi bới vợ con, dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, gia đình đã khuyên giải vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau, chị X xin ly hôn anh Ngọc A không đồng ý và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Tuy nhiên trong thời gian mâu thuẫn và ly thân anh Ngọc A không đưa ra được những giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị X và anh Ngọc A đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị X là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị X và anh Ngọc A có 02 con chung là cháu: Lê Ngọc Đức - Sinh ngày 06/4/2008 và cháu Lê Thị Ngọc Mỹ – Sinh ngày 23/4/2015

Xét thấy: Chị X và anh Ngọc A đều có nguyện vọng nuôi con, song việc giao con cho ai nuôi cần phải đảm bảo tốt về mọi mặt, chị X và anh Ngọc A đều là lao động tự do thu nhập ổn định, do đó giao cháu Lê Ngọc Đức cho anh Ngọc A và giao cháu Lê Thị Ngọc Mỹ cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X và anh Ngọc A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị X và anh Ngọc A không yêu cầu toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; 227; 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị X và anh Lê Ngọc A được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc Đức cho anh Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Lê Thị Ngọc Mỹ cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Chị X và anh Ngọc A không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị X và anh Ngọc A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không được cản trở.

3. Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

4. Về án phí: Chị Lê Thị X phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm ngàn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm, số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp là 300.000^{đ} theo biên lai số AA/2021/0012299 ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường Hải Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND phường Hải Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Quang Học	**Nguyễn Văn Tòng**	**Hoàng Thị Hà**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- UBND xã Tân Dân
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Hà